

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Viết Nam;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Lương;
Ông Nguyễn Thiện Tố.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn Q (tên gọi khác: N), sinh ngày 21 tháng 01 năm 1989, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khối H, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: Không học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn P (đã mất) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; sống như vợ chồng với chị Võ L sinh năm 1994; có 01 con (sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/6/2012 bị Công an huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngày 25/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Đình Đ (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 12 tháng 3 năm 1992, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khối H, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình Đ (đã mất) và bà Trần Thị H, sinh năm 1957.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Trương Văn L** (tên gọi khác: C), sinh ngày 26 tháng 4 năm 1993, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khối H, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn P (đã mất) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; vợ Phan Thị Thanh B sinh năm 1992; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Q:*

Bà Trần Thị Hoàng M, Luật sư thuộc Chi nhánh Công ty luật TNHH 02 thành viên B tại Quảng Trị; địa chỉ: Số 43 T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phan Thị Thanh B sinh năm 1992; trú tại: Khối H, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Quang P (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1989, vắng mặt;
2. Anh Nguyễn Thanh C (tên gọi khác: T), sinh năm 1992, vắng mặt;
3. Anh Nguyễn Hữu T (tên gọi khác: M), sinh năm 1993, vắng mặt;
4. Anh Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: C), sinh năm 1987, vắng mặt;
5. Anh Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: C), sinh năm 1987, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 01/2019, Q nhiều lần liên hệ một người đàn ông tên P (ở khu vực bản Ca Rôn, huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet, Lào) mua từ 01 đến 02 gói ma túy tổng hợp (mỗi gói có khoảng 200 viên) với giá từ 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng/gói (tương đương 15.000đồng đến 25.000đồng/viên) và được Phăng hện đến khu vực bản K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị để giao, nhận ma túy. Sau đó, Q đưa ma túy về cất dấu tại chỗ ở (khối H, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị) để sử dụng và bán cho Trương Văn L; Nguyễn Quang P, sinh năm 1989, trú tại: Khối B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị với giá từ 50.000đồng đến 80.000đồng/viên. Khoảng tháng 2/2019, ngoài việc trực tiếp bán, Q còn được Hoàng Đình Đ nhận bán giúp rồi

trả tiền lại cho Q 40.000đồng/viên; ngày 24/3/2019 Q tiếp tục đến khu vực bản K gặp và mua của P 02 gói ma túy tổng hợp, bên trong có chứa 393 viên ma túy tổng hợp với giá 8.000.000đồng (Q giao 6.000.000đồng còn nợ 2.000.000đồng), Q đưa về chỗ ở của mình cất dấu. Ngày 25/3/2019 Q lấy số ma túy cất dấu trước đó giao cho Đ 03 lần tổng cộng 98 viên ma túy tổng hợp, cùng ngày Đ bán 19 viên ma túy tổng hợp cho Nguyễn Thanh C, sinh năm 1992 trú tại khối H, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị với giá 1.500.000đồng; Nguyễn Quang P 02 viên với giá 150.000đồng và 09 viên ma túy cho 04 đến 05 người (không rõ lai lịch, địa chỉ), tổng cộng 2.200.000đồng và đã tiêu xài hết, còn lại 68 viên ma túy được gói bằng nylon, đựng trong 01 hộp nhỏ bên ngoài quấn băng keo màu đen, Q yêu cầu Đ giao cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ mà trước đó Q đã nhận lời bán ma túy.

Ngày 25/3/2019 Q bán ma túy cho Trương Văn L 02 lần, mỗi lần 10 viên với giá 1.000.000đồng (L trả 500.000đồng còn nợ 500.000đồng), L cất trong túi quần jean đang mặc và sử dụng hết 02 viên; sáng 26/3/2016 L bán cho Nguyễn Quang P 03 viên với giá 200.000đồng, bán cho Đỗ Hữu N trú tại: Xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị 06 viên với giá 300.000đồng và bán cho Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987 trú tại: Khối A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị 01 viên với giá 80.000đồng.

Ngoài ra Q còn khai nhận đã nhiều lần mua ma túy tổng hợp của S ở thị trấn L, huyện H nhưng cơ quan điều tra chưa chứng minh được.

Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 26/3/2019 tại nhà bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955 tại: Khối H, thị trấn K, huyện H tổ công tác Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Trương Văn L đang cất dấu 08 viên ma túy tổng hợp; Hoàng Đình Đ cất dấu 68 viên ma túy tổng hợp; cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra khám xét nơi ở khẩn cấp của Trương Văn Q thu giữ 497 viên ma túy tổng hợp (trong đó 493 viên màu hồng và 04 viên màu xanh)

Tại bản kết luận giám định số 327/KLGD- ngày 01/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận: Các viên nén được niêm phong trong các phong bì MT; MT01; MT02; MT03; MT04 gửi đến giám định là Methamphetamine, có khối lượng 55,8868 gam (trong đó: MT: 0,7739gam; MT01: 6,6709gam; MT02: 8,7763gam; MT 03: 0,1948 gam; MT04: 39,4709 gam)

Cơ quan điều tra đã tạm giữ các tài liệu đồ vật gồm: 55,8868gam ma túy Methamphetamine (sau giám định còn lại 55,4591gam ma túy Methamphetamine và bao gói còn lại sau giám định); tiền Việt Nam: 1.280.000đồng; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime; 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 72501; 01 máy điện thoại di động, model A8+.

Cáo trạng số: 39/CT-VKS-P1 ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị can Trương Văn Q về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS, Hoàng Đình Đ về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 BLHS, Trương Văn L về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn Q, Hoàng Đình Đ và Trương Văn L phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trương Văn Q từ 16 đến 17 năm tù; áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; các điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Đình Đ từ 08 đến 09 năm tù; áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trương Văn L từ 07 đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định. Tịch thu sung công: Số tiền 1.280.000đồng; 01 máy điện thoại hiệu Samsung; 01 máy điện thoại hiệu Nokia. Trả lại cho bị cáo Trương Văn L: 01 điện thoại hiệu Huawei, 01 điện thoại Model A8+. Trả lại cho bị cáo Trương Văn Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius. Truy thu bị cáo Hoàng Đình Đ số tiền: 2.200.000đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Q đề nghị: Thống nhất truy tố và xét xử bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS và áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS ngoài ra xem xét cho bị cáo trình độ học vấn thấp (không học), con còn nhỏ để xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Về xử lý vật chứng: Xe máy của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị xem xét trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Từ tháng 01/2019 đến ngày 26/3/2019 Trương Văn Q đã nhiều lần mua ma túy của người đàn ông tên P (quốc tịch: Lào) về để bán lại kiếm lời; ngày 25/3/2019 Q giao cho Hoàng Đình Đ 98 viên ma túy tổng hợp, Đ bán cho Nguyễn Thanh C 19 viên, Nguyễn Quang P 2 viên và 4 đến 5 viên cho các con nghiện khác còn lại 68 viên thì bị bắt quả tang theo giám định có khối lượng 6,6709gam Methamphetamine; cùng ngày Q còn bán lại cho em trai mình là Trương Văn L 02 lần tổng cộng 20 viên ma túy tổng hợp, L đã sử dụng 02 viên; ngày 26/3/2019 L bán cho P 03 viên, Đỗ Hữu N 06 viên và Nguyễn Ngọc T 01 viên còn lại 08 viên thì bị bắt quả

tang có khối lượng 0,7739gam Methamphetamine. Khám xét khăn nơi ở của bị Trương Văn Q thu giữ 497 viên ma túy tổng hợp có khối lượng 48,442gam Methamphetamine.

Qua nghiên cứu nội dung vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa HĐXX thấy rằng, bị cáo Trương Văn Q phải chịu trách nhiệm về hành vi cất giữ 497 viên ma túy để bán kiếm lời và số ma túy tổng hợp mà bị cáo đã giao cho Đ là 68 viên và bán cho L 08 viên, theo kết luận là Methamphetamine có tổng khối lượng là: 48,442gam + 6,6709gam + 0,7739gam = 55,8868gam. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Hoàng Đình Đ và Trương Văn L mua và nhận ma túy từ bị cáo Q để bán lại, bị cáo Đ được Q giao 68 viên có tổng khối lượng 6,6709gam Methamphetamine; Trương Văn L mua 08 viên có tổng khối lượng 0,7739gam Methamphetamine và với 02 tình tiết định khung là: “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, “*Đối với 02 người trở lên*”, quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS. Thấy rằng, tại phiên tòa bị cáo Hoàng Đình Đ khai nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Quang P, Nguyễn Thanh C và bị cáo Trương Văn L khai đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Quang P và Đỗ Hữu N, quá trình điều tra cũng đã tiến hành xác minh, lấy lời khai của những đối tượng trên thấy lời khai của các bị cáo, các đối tượng đều thống nhất và phù hợp về thời gian, địa điểm cũng như số lượng ma túy mua bán, không có sự mâu thuẫn. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Đình Đ về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 BLHS và Trương Văn L về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Ma túy làm huỷ hoại sức khỏe, nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi, là nguyên nhân phát sinh cho các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Đặc biệt thời gian gần đây các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải được xử lý thật nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong vụ án này bị cáo Trương Văn Q là người có nhân thân xấu và có vai trò cao nhất; Hoàng Đình Đ là Trương Văn L là 02 bị cáo có vai trò thấp hơn mua và nhận ma túy từ bị cáo Q để về bán kiếm lời.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trương Văn Q phải chịu tình tiết: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS vì đã nhiều lần thực hiện việc mua ma túy từ P và S, giao ma túy cho Đ để bán lại và bán lại ma túy cho L. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại s khoản 1 Điều 51 BLHS; Hoàng Đình Đ và

Trương Văn L đã khai nhận hành vi bán ma túy cho các đối tượng nghiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: “*Tự thú*” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Q và L có mẹ là người được tặng Huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Trương Văn L là bị cáo có vai trò thấp nhất, có nhiều tình tiết giảm nhẹ lại có hoàn cảnh gia đình khó khăn, 03 con đang còn nhỏ vì vậy, cần xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề để tạo cơ hội cho bị cáo phấn đấu, tu dưỡng sớm trở về với cộng đồng để cùng vợ chăm sóc, nuôi dưỡng các con.

[5]. Đối với người đàn ông tên P theo Trương Văn Q khai là người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã có công văn trao đổi thông tin cho Ty an ninh tỉnh Savannakhet, Lào đề nghị phối hợp xác minh, làm rõ nhưng chưa có kết quả, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Trương Văn Q khai nhận có mua ma túy của 01 người đàn ông tên S ở thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị sử dụng số điện thoại 0369.777.899 Cơ quan cảnh sát điều tra xác định chủ thuê bao là Trương Thiên S, sinh ngày 01/8/1987, địa chỉ: Khóm D, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có chứng minh nhân dân số 197174495, do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 15/8/2008. Kết quả xác minh Trương Thiên S không có mặt tại địa phương nên không có cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh C, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Quang P, Nguyễn Hữu Tg và Nguyễn Văn Đ là người mua ma túy của các bị cáo để sử dụng, Cơ quan điều tra đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy những vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì giấy, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, ký hiệu mã số PS3A 071393 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.280.000đồng của bị cáo Quân và Lý có được do hành vi mua bán trái phép chất ma túy; các điện thoại mà các bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán ma túy gồm: 01 điện thoại Nokia của bị cáo Q, 01 điện thoại Samsung J7 Prime của bị cáo Đ.

Đối với 02 điện thoại do chị Phan Thị Thanh B giao nộp gồm: 01 điện thoại Huawei, 01 điện thoại model A8+ là điện thoại của bị cáo Trương Văn L bị cáo không sử dụng liên lạc vào việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius của bị cáo Trương Văn Q, bị cáo khai không sử dụng vào việc mua bán ma túy, quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo có sử dụng làm phương tiện để mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo Q.

[7]. Bị cáo Hoàng Đình Đ khai đã nhận ma túy từ Q để bán ma túy cho các đối tượng nghiện lấy tiền nhưng quá trình điều tra chưa chứng minh được số tiền bị cáo thu lợi bất chính. Vì vậy, không truy thu số tiền 2.200.000đồng từ bị cáo Đ như đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mới thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang chưa có thu lợi bất chính hơn nữa hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10]. Thời hạn tạm giam của các bị cáo vẫn còn trên 45 ngày nên không ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn Q (tên gọi khác: N), Hoàng Đình Đ (tên gọi khác: Đ), Trương Văn L (tên gọi khác: C) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **Trương Văn Q: 15** (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/3/2019.

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **Hoàng Đình Đ: 07** (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/3/2019.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo **Trương Văn L: 05** (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/3/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 01 phong bì giấy, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, ký hiệu mã số PS3A 071393 bên trong có: Bao gói còn lại sau giám định; 4,6597gam chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine; 0,2877gam chất bột màu xanh là ma túy loại Methamphetamine; 50,5117gam các viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine.

* *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước*: Tiền Việt Nam: 1.280.000đồng (*Một triệu hai trăm tám mươi nghìn*); 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu hồng, số Model: SM-G532G/DS, số IMEI1: 354072095323482, số IMEI2: 354073095323480, có gắn 01 thẻ sim Vinaphone số seri: 89840200010827234972, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, Model 72501, vỏ màu xanh - đen, không có ốp nhựa bảo vệ màn hình, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

* *Trả lại cho bị cáo Trương Văn L:* 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu vàng đồng, không kiểm tra được số IMEI, có gắn sim Viettel số seri: 8984048000028099175, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 máy điện thoại di động, Model A8+, vỏ màu đen, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

* *Trả lại cho bị cáo Trương Văn Q:* 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn trắng - Đen, số máy: E3X9E522628, số khung: RLCUE3220JY106829, biển kiểm soát: 74H1-220.95, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 11 năm 2019)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Văn Q, Hoàng Đình Đ, Trương Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo về những nội dung liên quan đến mình để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người TGTT;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Viết Nam